

SKILLS 2**I/ NEW WORDS:**

- client	(n) : khách hàng
- criticise	(v) : phê bình, phê phán
- sign up	(v) : đăng kí
- deposit	(n) : tiền kí quỹ, tiền đặt cọc
- timeless	(adj) : vô tận, mãi mãi
- charm	(n):sắc đẹp, sức hấp dẫn
- detergent	(n) : chất tẩy
- persuasive	(adj) : có sức thuyết phục
- mild	(adj) : êm dịu, nhẹ
- miracle	(n) : phép diệu kì
- stubborn	(adj) : cứng đầu, khó chữa
- stain	(n) : vết bẩn
- brighten	(v) : bừng sáng, làm rạng rỡ
- stylish	(adj) : hợp thời trang
- mind	(n) : tâm trí, trí óc
- unsustainable	(adj) : ko thể chịu đựng được